SỞ Y TẾ TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐK TÂY NINH
Số: 852 /TB-BV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá các mặt hàng thuốc nhà thuốc Bệnh viện

Kính gửi: Các đơn vị/ nhà cung cấp

Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa Tây Ninh đang có nhu cầu mua sắm các mặt thuốc (*Chi tiết hạng mục trong phụ lục I đính kèm*).

Kính mời các đơn vị/nhà cung cấp có khả năng cung cấp các mặt này tham gia báo giá về Bệnh viện đa khoa Tây Ninh.

Hồ sơ chào giá gồm:

- Bảng báo giá (*Theo mẫu phụ lục II*)
- Báo giá bao gồm thông tin: STT web CQLD, tên thuốc; tên hoạt chất; nồng độ; hàm lượng; số đăng ký; đường dung; dạng bào chế; cơ sở sản xuất; nước sản xuất; quy cách đóng gói; đơn vị tính; giá kê khai; kê khai lại; đơn giá trúng thầu; đơn giá (có VAT); nhà thầu trúng thầu; nhóm thuốc; Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung hoặc thời gian thực hiện Hợp đồng được ghi trong Quyết định trúng thầu gốc; Số QĐ trúng thầu; Ngày QĐ trúng thầu; Tên BV/SYT. Kết quả trúng thầu của sản phẩm (Trong vòng 12 tháng kể từ ngày trúng thầu đến thời điểm báo giá).

Hạn chót nộp báo giá: hết ngày 12/09/2023.

Hình thức nộp: Bản giấy + File mềm.

- Bản giấy: Gửi về Hồ Đức Hoà, Khoa Dược, địa chỉ: số 626 đường 30/4, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. SĐT: 0917288333.
- File mềm: Gửi vào Gmail: dshoadk@gmail.com.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh kính mời các đơn vị/nhà cung cấp nộp báo giá trong thời gian và địa điểm trên./.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VT-KD

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA

BS.CKII. Trang Anh Dũng

PHỤ LỤC I

(Kèm theo thông báo số: 853 /TB-BV ngày 05.. tháng .9.. năm 2023)

DANH MỤC THUỐC MUA SẮM

STT	Hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	ĐVT
1	Furocemid	40mg	Viên
2	Verospiron	25mg	Viên
3	Enalapril	5mg	Viên
4	Enalapril	10mg	Viên
5	Bisoprolol	2,5mg	Viên
6	Nifedipine	20mg	Viên
7	Captopril	25mg	Viên
8	Valsartan	80mg	Viên
9	Metronidazon	250mg	Viên
10	Metronidazon	500mg	Viên
11	Trimethoprim, Sulfamethoxazol	800mg + 160mg	Viên
12	Cefadroxil	500mg	Viên
13	Cefalexine	500mg	Viên
14	Spiramycin	1,5M U.I	Viên
15	Spiramycin	3M U.I	Viên
16	Amoxicilline	500mg	Viên
17	Cefuroxim	250mg	Gói
18	Cefpodoxime	200mg	Viên
19	Eperison	50mg	Viên
20	Prednisolon	5mg	Viên
21	Diclofenac Sodium	50mg	Viên
22	Diclofenac Sodium	75mg	Viên
23	Acetaminophen, Phenylephrine	325mg, 5mg	Viên
24	Paracetamol	250mg	Gói
25	Paracetamol	80mg	Viên Đặt hậu môn
26	Paracetamol	300mg	Viên Đặt hậu môn
27	Dexibuprofen	400mg	Viên
28	Dexketoprofen	25mg	Viên
29	Prednisolon	5mg	Gói thuốc cốm
30	Metformin	850mg	Viên
31	Kali Chloride	600mg	Viên
32	Sorbitol	5g	Gói
33	Bromhexin	8mg	Viên
34	Lynestrenol	5mg	Viên
35	Rotundin	30mg	Viên
36	Salbutamol + Ipratronium	2,5mg+0,5mg	Ống
37	Salbutamol	2.5ml/5ml	Ống
38	Salbutamol	200mcg	Lọ
39	Budesonid	500mcg/2ml	Ống
40	lactulose	667g	Gói
41	Macrogol + KCl + saccharin Na + Na bicarbonate + NaCl + Na sulphate khan	4000 64 g + 0,75 g + 0,1 g +1,68 g +1,46 g + 5,7 g	Gói
42	Ginkgo Biloba	40mg	Viên
43	Natriclorid	0.9%/10ml	Chai
44	Acetylcysteine	200mg	Gói

STT	Hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	ĐVT
45	Acetylcysteine	200mg	Viên
46	Acetylcysteine	100mg	Gói
47	Dydrogesterone	10mg	Viên
48	Progesteron	100mg	Viên
49	Progesteron	200mg	Viên
50	Cinnarizin	25mg	Viên
51	Albendazon	200mg	Viên
52	Piracetam	800mg	viên
53	Ofloxacin	0,30%	Lọ
54	Bromhexin	4mg/5ml	ống
55	Eucalyptol, Menthol, Tinh dầu gừng, Tinh dầu húng chanh	100mg; 0,5mg; 0,5mg;0,18mg	Viên
56	Acetylleucine	500mg	Viên
57	Acyclovir	800mg	Viên
58	Bambuterol	10mg	Viên
59	Lidocain hydrocloride	40mg/2ml	ống
60	Nước cất	5ml	ống
61	Nor epinephrin (Nor adrenalin)	1mg/1ml	ống
62	Levothyroxin	100mg	Viên
63	Thiamazol	10mg	Viên
64	Bromhexin	4mg/2ml	Ống
65	Cerebrolysin	10ml	Ống
66	Valproate	200mg	Viên
67	Loperamide	2mg	Viên
68	Misoprostol	200mcg	Viên
69	Cao lá thường xuân	100ml	Chai
70	Mebendazole	500mg	Viên
71	D-alphatocopheryl acetate	400IU	Viên
72	Calci carbonat 0,3g + Calci gluconolactat 2.94g	500mg	Viên sủi
73	Pregabalin	75mg	Viên
74	Metformin hydroclorid	1000mg	Viên
75	Calci lactat	500mg; 10ml	Ống
76	Vitamin B1 + B6 + B12	125mg + 125mg + 250mcg	Viên
77	Valproat natri	200mg	viên
78	Levosulpirid	25mg	Viên
79	Dapagliflozin	10mg	Viên
80	Cetirizin dihydroclorid	10mg	Gói
81	Desloratadin	30mg/60ml	Lọ
82	Lysine, L-Leucin, L-Isoleucine, Arginine, Methionin, L-Glutamic acid, Glycin, Alanine, L-Threonin, L-Histidine, Proline, L-Tyrosine, L-Valine, L-Tryptophan, L-Phenylalanine, Acid aspartic, DL-Serine	5%/500ml	Chai
83	Glucose khan	10%/500ml	Chai
84	Glucose khan	20%/500ml	Chai
85	Natri clorid	0,9%/ 500ml	Chai

STT	Hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	ĐVT
86	Natri Clorid, Natri Lactat, Kali Clorid, Calci Clorid.2H2O	500ml	Chai
87	Zn sulfat.7H2O 5.76mg+Monobasic potassium phosphate 0.68g+Na acetate.3H2O+Mg sulfat.7H2O 0.316g+Potassium chloride 0.375g+Sodium chloride 1.955g+Dextrose anhydrous 37.5g.	500ml	Chai
88	Vaselin	10g	Tuýp
89	Glycerin 59.53g	5ml	ống
90	Glycerin 59.53g	3ml	ống
91	Diclofenac natri	100mg	Viên đặt âm đạo
92	Glycol salicylate 1.25g; I-Menthol 1.00g; dl-Camphor 0.30g; Tocopherol acetate 1.00g.		Bịt
93	Methyl Salicylate 15%, 1-Menthol 7%		Tuýp
94	Methyl salicylate 6,29%; dl-Camphor 1,24%; l-Menthol 5,71%; Tocopherol acetate 2,00%.		Miếng
95	Dán hạ sốt		Bịt
96	Xanh Methylen 400mg, tím Gentian 50mg		Chai
	Cộng: 96 khoản		

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

BỆNH VIỆN ĐA KHOA

BS.CKII. Trang Anh Dũng

KHOA DƯỢC

DS. Hồ Đức Hòa